

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NÓI 6

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Nói 6

2. Mã học phần: NNA 049

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Nói 5.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	tang.huyminh@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	luongnn78@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	trang.phamhuyen88@gmail.com
4	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
5	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
6	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm 12 bài học về các tình huống giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày: Con người và mối quan hệ, cơ thể khỏe mạnh, học tập và công việc, thế giới xung quanh, giao tiếp, công nghệ, sở thích, tuổi trẻ, ngôi nhà, văn hóa, sự di chuyển.

Mỗi bài học được kết cấu gồm 4 phần chính nhằm cung cấp về từ vựng, ngữ pháp, phát âm và nhiều hoạt động luyện nói theo cặp, trình bày chủ đề cá nhân nhằm phát triển kỹ năng nói của sinh viên về các chủ đề của bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau : - Các từ vựng, mẫu câu liên quan đến con người và mối quan hệ, cơ thể khỏe mạnh, học tập và công việc, thế giới xung quanh, giao tiếp, công nghệ, sở thích, tuổi trẻ, ngôi nhà, văn hóa, sự di chuyển. - Các nội dung phát âm liên quan tới các chủ đề trên. - Các nội dung ngữ pháp liên quan tới các chủ đề trên.	2	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	- Nói tự tin trong các tình huống giao tiếp liên quan đến con người và mối quan hệ, cơ thể khỏe mạnh, học tập và công việc, thế giới xung quanh, giao tiếp, công nghệ, sở thích, tuổi trẻ, ngôi nhà, văn hóa, sự di chuyển - Phát âm chuẩn các từ theo chủ đề, các âm tiết, nhấn đúng trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu. - Nghe hiểu và phản hồi tốt trong các tình huống giao tiếp trên.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng, mẫu câu thuộc các chủ đề liên quan đến con người và mối quan hệ, cơ thể khỏe mạnh, học tập và công việc, thế giới xung quanh, giao tiếp, công nghệ, sở thích, tuổi trẻ, ngôi nhà, văn	2	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	hóa, sự di chuyển		
CDR1.2	Trình bày được cách phát âm các từ viết tắt, các âm tiết, cách nhấn đúng trọng âm từ, trọng âm câu, nói đúng ngữ điệu.		
CDR1.3	Trình bày được các hiện tượng ngữ pháp cơ bản như lượng từ, so sánh tính từ, trạng từ, thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn.		
CDR1.4	Trình bày được các kỹ thuật nói cơ bản : Cách diễn đạt ý, lập kế hoạch cho câu trả lời, đưa ra câu trả lời với độ dài phù hợp, sử dụng tin tức báo chí để tăng ý nghĩa câu trả lời, tạo cơ hội để đưa ra câu trả lời, cách diễn đạt ý và đưa ra ví dụ, cách đoán trước câu hỏi.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Miêu tả người, miêu tả vật.		
CDR2.2	Nói về công thức nấu một món ăn, yêu cầu công việc, lịch trình du lịch.		
CDR2.3	Hỏi đáp xin lời khuyên, hỏi đáp thông tin cá nhân.		
CDR2.4	Hội thoại được về các tình huống giao tiếp cơ bản trong cuộc sống hàng ngày: Cách bắt đầu hội thoại, chia sẻ kinh nghiệm về đồ ăn, đưa ra gợi ý, xin việc, mời người khác tới một sự kiện, hỏi về sở thích du lịch, đưa ra ý kiến và yêu cầu, thảo luận về sự kiện.	3	[2.2.6]
CDR2.5	Nghe hiểu các tình huống giao tiếp cơ bản trong cuộc sống hàng ngày trên.	3	
CDR2.6	Phát âm đúng các từ viết tắt, các âm tiết, cách nhấn đúng trọng âm từ, trọng âm câu, nói đúng ngữ điệu.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2				CDR3					
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CD R 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CD R 3.3	CDR 3.4
1	Unit 1. People and relationship	2			2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
2	Unit 2. A healthy body	2			2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
3	Unit 3. Studies and work	2			2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
4	Unit 4. The world around us	2			2	2	2	3			3	3	3	3	3	3	3
5	Unit 5. Communication	2			2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
6	Unit 6. Technology	2			2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
7	Unit 7. Hobbies	2			2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
8	Unit 8. Youth	2			2	2	2		3		3	3	3	3	3	3	3
9	Unit 9. Home	2			2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
10	Unit 10. Culture	2			2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
11	Unit 11. On the move	2			2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3
12	Unit 12. Practice exam	2			2	2	2			3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CDR 1	CDR 2	CDR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.2, CDR1.5	CDR2.1, CDR2.4	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Vấn đáp - 30 phút	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6.	CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 2.4.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Vấn đáp - 30 phút		CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 2.4.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Jack C. Richards, David Bohlke, 2012, *Speak now 2*, Oxford university press.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Leo Jones, 2010, *Let's Talk 2*, Cambridge university press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	Unit 1. People and relationship - Nắm được các cấu trúc tiếng Anh sử dụng trong giới thiệu làm quen. - Thực hành nói theo chủ đề. Nội dung cụ thể: 1.1. Vocabulary 1.2. Grammar 1.3. Pronunciation 1.4. Exam technique	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai. Giảng viên: - Thuyết trình, giải thích cách giới thiệu bản thân. - Giải thích từ mới xuất hiện trong bài học. - Cung cấp thêm từ mới chỉ các sở thích, tính cách, khả năng để sinh viên có thể nói được bài giới thiệu bản thân. - Giao bài tập cho cá nhân, nhóm. - Nhận xét, đánh giá. Sinh viên: - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Ghi chép mẫu câu và từ mới. - Tìm hiểu các cấu trúc tiếng Anh sử dụng trong giới thiệu làm quen. Trả lời câu hỏi mục A, Activity 3 trang 3 TL [1]. - Thực hành hội thoại theo cặp khi lần đầu gặp nhau. - Nói hoàn chỉnh bài giới thiệu bản thân. - Đọc và làm bài tập từ trang 6 đến trang 10 TL [2].	CĐR 1.1, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.1, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
2	Unit 2. A healthy body	2	Thuyết trình; giảng giải; phát	CĐR 1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các từ vựng, cấu trúc miêu tả người. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Vocabulary</p> <p>2.2. Grammar</p> <p>2.3. Pronunciation</p> <p>2.4. Exam technique</p>	(2LT, 0TH)	<p>vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình giảng giải các cấu trúc để miêu tả người về diện mạo, tính cách. - Giải thích, cung cấp các tính từ miêu tả ngoại hình và tính cách con người. - Hướng dẫn sinh viên nghe và chữa bài. - Giao bài tập nghe cho sinh viên về nhà hoàn thành. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc miêu tả người mục 2.1, Activity 1 trang 8, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 11 đến trang 16 TL [2]. 	CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.1, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
3	<p>Unit 3. Studies and work</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các từ vựng, cấu trúc về sở thích. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Vocabulary</p> <p>3.2. Grammar</p> <p>3.3. Pronunciation</p> <p>3.4. Exam technique</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải bài học.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các từ vựng liên quan đến các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. - Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. - Giao bài tập thực hành nói cho cá nhân, các nhóm. - Chữa bài cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng về chủ đề hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. 	CDR 1.1, CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.2, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành nói theo chủ đề. - Thực hành hội thoại theo chủ đề bài học. - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Ghi chép mẫu câu và từ mới. - Đọc và làm bài tập từ trang 17 đến trang 25 TL [2]. 	
4	<p>Unit 4 The world around us</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các từ vựng chỉ các thành viên trong gia đình. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Vocabulary</p> <p>4.2. Grammar</p> <p>4.3. Pronunciation</p> <p>4.4. Exam technique</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các từ vựng chỉ các thành viên trong gia đình. - Chia lớp thành các nhóm để thực hành hỏi đáp theo chủ đề bài học. - Hướng dẫn sinh viên nghe và chữa bài tập. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Ghi chép mẫu câu và từ mới. - Tìm hiểu các từ vựng chỉ các thành viên trong gia đình. - Luyện nói kể về gia đình em hoặc kể về 1 thành viên trong gia đình mình. - Đọc và làm bài tập từ trang 26 đến trang 32 TL [2]. 	CDR 1.1, CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.2, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
5	<p>Unit 5. Communication</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các từ vựng về chủ điểm mua sắm. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về tầm quan trọng 	CDR 1.1, CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	5.1. Vocabulary 5.2. Grammar 5.3. Pronunciation 5.4. Exam technique		của tiền trong cuộc sống. - Giải thích các từ vựng về chủ đề bài học. - Tổ chức lớp học theo nhóm, hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. - Nghe sinh viên trình bày sau khi thảo luận nhóm, nhận xét kết quả của sinh viên. - Giao bài tập về nhà. Sinh viên: - Lắng nghe giảng viên thuyết trình và ghi chép bài đầy đủ. - Tìm hiểu các từ vựng về chủ đề mua sắm mục 5.1 Activity 1 trang 24 TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 33 đến trang 40 TL [2].	CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
6	Unit 6. Technology: - Hiểu được các từ vựng về chủ đề du lịch. - Thực hành nói theo chủ đề. Nội dung cụ thể: 6.1. Vocabulary 6.2. Grammar 6.3. Pronunciation 6.4. Exam technique	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai. Giảng viên: - Thuyết trình về một số điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam. - Giải thích các từ vựng về chủ đề bài học. - Chia lớp thành các nhóm để thảo luận. - Nghe sinh viên trình bày sau khi thảo luận nhóm, nhận xét kết quả của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. Sinh viên: - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới.	CDR 1.1, CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.3, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép mẫu câu và từ mới. - Tìm hiểu các từ vựng mục 6.1 Activity 1 trang 29 TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 41 đến trang 45 TL [2]. 	
7	<p>Unit 7. Hobbies</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm thức ăn đồ uống. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Vocabulary</p> <p>7.2. Grammar</p> <p>7.3. Pronunciation</p> <p>7.4. Exam technique</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về một số món ăn và đồ uống phổ biến. - Giải thích các từ vựng về chủ đề bài học. - Chia lớp thành các nhóm để thảo luận. - Nghe sinh viên trình bày sau khi thảo luận nhóm, nhận xét kết quả của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm thức ăn đồ uống mục 7.1 Activity 1, trang 34, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 46 đến trang 50 TL [2]. 	CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.
8	Kiểm tra giữa học phần	2	<p>Giảng viên:</p> <p>Lắng nghe sinh viên trình bày bài thi nói, phát vấn câu hỏi.</p> <p>Sinh viên:</p> <p>Thực hiện bài nói của mình, trả lời câu hỏi của giảng viên.</p>	
9	<p>Unit 8. Youth</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các từ vựng, cấu 	2 (2LT,	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề;</p>	CĐR 1.2, CĐR 1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>trúc về chủ điểm giải trí. - Thực hành nói theo chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể: 8.1. Vocabulary 8.2. Grammar 8.3. Pronunciation 8.4. Exam technique</p>	0TH)	<p>đóng vai. Giảng viên: - Thuyết trình về các hoạt động vui chơi giải trí bổ ích. - Giảng giải các từ vựng liên quan chủ đề bài học. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. Sinh viên: - Lắng nghe giảng viên giảng giải các mẫu câu và từ mới. - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm giải trí mục 8.1, Activity 1 trang 39, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 51 đến trang 57 TL [2].</p>	CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.2, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
10	<p>Unit 9. Home</p> <p>Mục tiêu bài: - Nắm được các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm sức khỏe. - Thực hành nói theo chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể: 9.1. Vocabulary 9.2. Grammar 9.3. Pronunciation 9.4. Exam technique</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai. Giảng viên: - Thuyết trình về tầm quan trọng của sức khỏe. - Giảng giải các từ vựng chỉ các bệnh thông thường và các biện pháp để nâng cao sức khỏe. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. Sinh viên: - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm sức khỏe, mục 9.1. Activity 1 trang 44 TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 58 đến trang 65 TL [2].</p>	CDR 1.2, CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.3, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
11	<p>Unit 10. Culture</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng về chủ điểm rèn luyện trí nhớ. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Vocabulary</p> <p>10.2. Grammar</p> <p>10.3. Pronunciation</p> <p>10.4. Exam technique</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình các cách để nâng cao trí nhớ. - Giải thích các từ vựng về chủ đề bài học. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng về chủ điểm rèn luyện trí nhớ mục 10.1 Activity 1 trang 49, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 66 đến trang 75 TL [2]. 	CDR 1.2, CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.3, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.
12	<p>Unit 11. On the move</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ vựng, cấu trúc về chủ điểm nơi chốn và hỏi đường. - Thực hành nói theo chủ đề. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Vocabulary</p> <p>11.2. Grammar</p> <p>11.3. Pronunciation</p> <p>11.4. Exam technique</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về một số thành phố nổi tiếng trên thế giới. - Giảng giải các từ mới liên quan đến chủ đề bài học. - Tổ chức lớp học theo nhóm, yêu cầu sinh viên thảo luận và trình bày kết quả đạt được. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc chủ điểm nơi chốn hỏi đường mục 11.1 Activity 1 trang 54, TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 76 đến trang 80 TL [2]. 	CDR 1.3, CDR 1.4, CDR 1.5, CDR 1.6, CDR 2.2, CDR 2.4, CDR 2.5, CDR 2.6, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3, CDR 3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
13	<p>Unit 12. Practice exam</p> <p>- Hiểu được các từ vựng, cấu trúc miêu tả phong tục, tập quán, lễ hội.</p> <p>- Thực hành nói theo chủ đề.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Vocabulary</p> <p>12.2. Grammar</p> <p>12.3. Pronunciation</p> <p>12.4. Exam technique</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; đóng vai.</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về phong tục tập quán của một số nước trên thế giới. - Giảng giải từ mới liên quan đến chủ đề bài học. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và chữa bài tập cho sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các từ vựng, cấu trúc miêu tả phong tục, lễ hội mục 12.1 Activity 1 trang 59 TL [1]. - Đọc và làm bài tập từ trang 81 đến trang 85 TL [2]. 	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 1.5, CĐR 1.6, CĐR 2.2, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 2.6, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3, CĐR 3.4.

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên